

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 858/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30.8.2018
V/v Ly hôn giữa chị S và anh Q

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Chính

Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hoàng Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 437/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 248/2 đường M, thành phố Q1, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 27 đường Đ, thành phố Q1, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 02.5.2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:*

Chị và anh Q tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Q1, tỉnh B vào ngày 11.7.2016. Từ ngày về chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q không chăm lo cho gia đình, không đi làm, vợ chồng không có chỗ ở ổn định, hay trộm vặt gây ảnh hưởng đến gia đình chị. Đã vậy, khi chị đi làm anh Q thường đến nơi chị làm việc ghen tuông, gây ồn ào, có những lúc chị đã mời

công an đến để làm việc. Chị nhiều lần khuyên bảo, anh Q xin chị tha thứ, nên chị bỏ qua. Đầu tháng 4.2018, mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt, chị đã nộp đơn xin ly hôn lên Tòa, nhưng được Tòa án hòa giải, chị cho anh Q một cơ hội cuối nên đã rút đơn về. Từ thời điểm đó cho đến nay, anh Q vẫn không thay đổi tính tình và cách sống, có tiền thì đi thuê phòng trọ ở, hết tiền thì bỏ rơi chị. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh Q. Hiện nay sức khỏe chị bình thường, không mang thai.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản khai ngày 14.5.2018 và trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Lê Văn Q trình bày:*

Anh thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như chị S trình bày. Kể từ ngày chung sống, vợ chồng hạnh phúc bình thường. Đến ngày 05.5.2017, giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị S tính khí thất thường, hay nóng giận. Anh thừa nhận vợ chồng không có chỗ ở ổn định, thường thuê phòng trọ ở tạm, khi hết tiền thì phần ai người đó về nhà cha mẹ ruột của mình ở, vì anh với chị S đến với nhau không được gia đình đồng ý. Quá trình chung sống chị S không chung thủy đã nhiều lần lừa dối anh, vẫn còn qua lại với chồng cũ. Đầu tháng 4.2018, mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt, chị S đã nộp đơn xin ly hôn lên Tòa, nhưng sau đó chị đã rút đơn về. Vợ chồng có thuê nhà nghỉ ở vài ngày nhưng khi tức giận chị S lại bỏ về phía ruột ở và có đơn xin ly hôn. Anh nhận thấy bản thân mình có lỗi, anh sẽ cố gắng thay đổi. Anh vẫn còn tình cảm với chị S nên không đồng ý ly hôn. Nhưng nếu chị S kiên quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý với điều kiện chị phải bồi thường thiệt hại tài sản do đập phá xe mô tô của anh tổng cộng 55.000.000 đồng.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Lê Văn Q.

- Về con chung: Không có, không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh Q không yêu cầu giải quyết.

- Án phí HNGĐST: Chị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Văn Q tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C vào ngày 11.7.2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng anh chị không tự giải quyết được, có những lúc chị S đã yêu cầu công an phường M can thiệp giải quyết. Chị Sen đã một lần đưa đơn xin ly hôn, được Tòa hòa giải chị rút đơn về nhưng sau đó vẫn không khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay chị S kiên quyết ly hôn với anh Q. Bản thân anh Q không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, đã vậy anh còn đưa ra điều kiện anh sẽ đồng ý ly hôn nếu chị S bồi thường cho anh 55.000.000 đồng do chị S đập phá xe của anh. Như vậy, chứng tỏ tình cảm giữa anh chị cũng không còn.

[2] Xét thấy, hôn nhân giữa chị S và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S để giải phóng cho đôi bên.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị S và anh Q không có con chung, HĐXX không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Việc anh Q nại rằng chị S phải bồi thường tài sản cho anh 55.000.000 đồng đây là quan hệ pháp luật khác nếu anh có đơn yêu cầu.

[8] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí HNST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Lê Văn Q.
2. Về con chung: Chị S và anh Q không có con chung, HĐXX không xem xét.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh Q không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4. Về án phí HNGĐST: Chị Nguyễn Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006383 ngày 07.5.2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị S đã nộp đủ án phí HNST.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Quy Nhơn;
- THA TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thảo Linh Phương